

Chiết xuất liễu trắng – White willow bark extract

Cao khô vỏ cây liễu trắng White willow bark extract

Cao khô vỏ cây liễu trắng White willow bark extract có hoạt chất chính là Salicin với tỷ lệ lên tới 15%, 25%, 50%, 90%. Tên khoa học là Salix alba (salicaceae). Dược liệu cao khô **vỏ cây liễu trắng** có dạng bột mịn màu nâu. Vỏ liễu trắng có thể được dùng ở dạng bột hoặc cồn. Nó là một thuốc giảm đau tự nhiên được sử dụng nhiều hơn so với Aspirin. Charles Frederic Gerhardt là người đầu tiên tìm ra một dẫn chất của salicine. Ông đặt tên là acid acetyl salicylic. Chất này sau đó được nhà hóa học Felix Hoffmann hoàn thiện phương pháp chế tạo và được nhà nghiên cứu Anthur Eichengrun đưa vào thử nghiệm lâm sàng trong điều trị bệnh thấp khớp. Kết quả trên được hãng Bayer (Đức) kiểm tra và khẳng định lại. Năm 1899, hãng này đã đăng ký thuốc trên dưới nhãn hiệu Aspirin. Thuốc được đưa ra bán và nhanh chóng chiếm lĩnh được lòng tin của người tiêu dùng, khối lượng tiêu thụ ngày càng gia tăng.

Bộ phận sử dụng: vỏ cây

Chức năng chính của cao khô vỏ cây liễu trắng

- Chống viêm sưng, chống viêm khớp
- Giảm đau, làm se, giảm sốt, giảm hờ môi, giảm nóng bức, ra mồ hôi trộm
- Đẹp da.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Nguyễn Mạnh Cường 0987 785 792

Công ty TNHH Dược phẩm sinh học Quốc tế (IBPHARCO)

GPĐKKD: 0107338923

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà Licogi13, 164 Khuất Duy Tiến, Thanh Xuân, Hà Nội

VPMN: Khu B CC Bộ Đội Biên Phòng, đường Nguyễn Văn Công, phường 3, quận Gò Vấp, Tp HCM

Email: contact@ibpharco.com

Web: ibpharco.com

Chú ý:

Hiệu quả có thể khác nhau tùy theo cơ địa của mỗi người.

Sản phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh.

Bình luận

Bài viết liên quan

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[thuoc nam chua bệnh ung thư](#)

[Bán vỏ nang con nhộng, bán viên nang rỗng gelatin, vỏ nang cứng](#)

[Fucoidan](#)

[Resveratrol](#)

[Nano Curcumin 5%](#)

[Spirulina](#)

[Soy isoflavones](#)

[Garcinia cambogia extract](#)

[Diosmin](#)

[Green Coffee Bean Extract](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[nấm lim xanh chữa bệnh ung thư](#)

[Pueraria mirifica Extract](#)

[Sheep Placenta Powder – Nhau thai cừu](#)

[Fucoidan](#)

[Fucoidan](#)

[Resveratrol](#)

[Mill thistle Extract](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Pueraria mirifica Extract](#)

[Collagen type II](#)

[Astaxanthin](#)

[MSM \(Methylsulfonylmethane\)](#)

[Pregnenolone Acetate](#)

[Collagen type II](#)

[Astaxanthin](#)

[Citrus Aurantium Extract](#)

Trang 29 của 41

- [« Đầu tiên](#)
- [Lùi](#)
- [26](#)
- [27](#)
- [28](#)
- 29
- [30](#)
- [31](#)
- [32](#)
- [Tiếp](#)
- [Cuối cùng »](#)